

Số: /BC-KTNS

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Tại Kỳ họp thứ năm (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh
Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Thông báo số 114/TB-HĐND ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Thường trực HĐND tỉnh phân công thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ năm (Kỳ họp chuyên đề) HĐND tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Thông báo số 118/TB-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Thường trực HĐND tỉnh bổ sung nội dung và phân công thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp thứ năm (Kỳ họp chuyên đề) HĐND tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ban Kinh tế - Ngân sách được phân công chủ trì thẩm tra 08 nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra cụ thể như sau:

I. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên

1. Sự cần thiết ban hành văn bản: Việc ban hành Nghị quyết là cần thiết nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 và thống nhất nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công sau khi sắp xếp địa giới hành chính.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Nội dung dự thảo Nghị quyết đã phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; khoản 2 Điều 10 Quyết định số 26/2020/TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai

đoạn 2021 - 2025 quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; khoản 2 Điều 5 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công.

4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

4.1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày đã phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

4.2. Về dự thảo Nghị quyết

- Tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết đang kế thừa nội dung tại Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) và Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung: *“Ưu tiên phân bổ vốn cho các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đồng bộ với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các khu vực trên địa bàn tỉnh”* quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn để phù hợp với chủ trương thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các xã phía Bắc của tỉnh Thái Nguyên (sau sắp xếp) của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên.

- Tại khoản 2 Điều 3: Đề nghị chuyển nội dung *“2. Đối với các dự án, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền giao vốn đầu tư công năm 2025 trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo các quyết định đã phân bổ”* thành *“Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp”* cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹.

¹ “1. Quy định chuyển tiếp được quy định thành điều riêng tại phần cuối của văn bản, được đặt tên là “Điều khoản chuyển tiếp” hoặc quy định thành khoản riêng tại các điều cần phải có quy định chuyển tiếp hoặc quy định thành khoản riêng tại điều quy định về hiệu lực thi hành.”

- Tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết được xây dựng căn cứ theo thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư công theo quy định tại Điều 54 Luật Đầu tư công năm 2024. Tuy nhiên, các nội dung khác của quy định lại căn cứ theo Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (theo Luật Đầu tư công năm 2019). Đề nghị làm rõ tính phù hợp và cơ sở pháp lý của việc áp dụng thứ tự ưu tiên theo Luật Đầu tư công năm 2024 trong bối cảnh dự thảo Nghị quyết được xây dựng cho giai đoạn 2021 - 2025 để bảo đảm thống nhất và đúng quy định pháp luật.

II. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Thái Nguyên

1. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; điểm c khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Về dự thảo Nghị quyết

- Tại các phụ biểu kèm theo dự thảo Nghị quyết, đề nghị rà soát số liệu đảm bảo tính chính xác².

- Tại khoản 1 Điều 2: Đề nghị UBND tỉnh bổ sung nội dung: “*chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu dự toán*”.

3. Nội dung đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh

- Báo cáo cơ sở tính toán đề nghị điều chỉnh, bổ sung số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 (*Trong đó: tăng thu tiền sử dụng đất là 1.790.300 triệu đồng; tăng thu tiền viện trợ, huy động, đóng góp, ủng hộ, tài trợ là 25.988 triệu đồng*) và giải pháp thực hiện để đảm bảo hoàn thành dự toán thu được giao. Đồng thời, sớm trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết số chi đầu tư tăng thêm trong kế hoạch đầu tư công năm 2025.

- Báo cáo các nội dung thu, dự kiến nội dung chi từ nguồn chuyên nguồn với số tiền là 7.401.247 triệu đồng và từ nguồn kết dư ngân sách với số tiền là 2.456.033 triệu đồng (*Nội dung này chưa trình HĐND tỉnh giao tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025*).

- Tại Phụ lục VIII: Nguyên nhân chưa trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết số kinh phí là 50.689 triệu đồng (*trong đó: chi thường xuyên (không kể chương trình MTQG từ ngân sách Trung ương) là 11.593 triệu đồng; chi chương trình MTQG là 39.096 triệu đồng*).

² Qua rà soát cho thấy, số liệu tại một số phụ biểu còn chênh lệch, cụ thể như: Phụ lục VI, số thu nội địa và thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Nam Hòa và xã Văn Hán, số liệu dự toán thu chi tại 03 Phụ lục VI, VII, X không thống nhất,....

- Sau khi Nghị quyết được thông qua, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan kịp thời hướng dẫn việc thực hiện dự toán đối với các nhiệm vụ chi chuyển từ cấp huyện về cấp xã đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

III. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Thái Nguyên sau sắp xếp

1. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 7 Điều 71 Luật Đầu tư công năm 2024 và điểm a khoản 32 Điều 7 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Về dự thảo Nghị quyết

- Tại các phụ biểu kèm theo dự thảo Nghị quyết, đề nghị rà soát danh mục, số liệu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh mục, số liệu dự án.

- Tại khoản 1 Điều 2: Đề nghị UBND tỉnh bổ sung nội dung: “*chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh mục, số liệu dự án*”.

- Tại Phụ lục II, III, IV: Đề nghị UBND tỉnh rà soát, bổ sung danh mục các công trình dự án điều chỉnh kế hoạch vốn từ cấp huyện về cấp tỉnh còn thiếu so với Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 19/7/2025, Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 20/7/2025 của UBND tỉnh³.

3. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Báo cáo nguyên nhân đến nay mới trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương hỗ trợ là 106.630 triệu đồng đối với 17 dự án trong khi đã có quyết định phê duyệt dự án từ tháng 5/2025; đồng thời, báo cáo tiến độ thực hiện các dự án đến nay.

- Báo cáo phương án xử lý đối với một số dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng đến nay chưa được bố trí vốn để thực hiện dự án (*Dự án xây dựng cơ sở vật chất, huấn luyện và thi đấu môn đua*

³ Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm cấp huyện vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm của cấp tỉnh, cấp xã và giao thẩm quyền cho UBND cấp xã trong lĩnh vực đầu tư công.

Một số dự án điều chỉnh kế hoạch vốn từ cấp huyện về cấp tỉnh còn thiếu so với Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 19/7/2025, Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 20/7/2025 của UBND tỉnh như: Dự án xây dựng các phòng chức năng trường TH&THCS Cao Sơn; Dự án xây dựng hệ thống điện vào khu dân cư Khuổi Đeng, thôn Nà Khoang; Dự án xây dựng đường giao thông nội thị thị trấn Vân Tùng, huyện Ngân Sơn; Dự án khắc phục sạt lở tại chân tháp ăng ten, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên,...

thuyền; dự án Nhà trung tâm sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh,...).

IV. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; điểm a, điểm b khoản 1 và khoản 3, khoản 4 Điều 126 Luật Đất đai năm 2024; Điều 57 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2. Về dự thảo Nghị quyết: Ban cơ bản thống nhất như dự thảo Nghị quyết.

3. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Đối với dự án Khu đô thị sinh thái thể thao phường Châu Sơn (diện tích 203,83 ha):

+ Báo cáo sự cần thiết điều chỉnh một phần diện tích của dự án là 82,5 ha để thực hiện dự án Khu đô thị số 6 Bá Xuyên thuộc Khu đô thị sinh thái thể thao phường Châu Sơn (diện tích 82,5 ha).

+ Báo cáo phương án thực hiện đối với phần diện tích còn lại của dự án (121,33 ha) trong thời gian tới đảm bảo phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Đối với dự án Khu đô thị sinh thái thể thao Hồ Ghềnh Chè, diện tích 420,32 ha:

+ Báo cáo sự cần thiết điều chỉnh dự án thành 02 dự án và tăng tổng diện tích là 74,68 ha (Trong đó: dự án Khu đô thị sinh thái hồ Ghềnh Chè, diện tích 265 ha; dự án Khu phức hợp đô thị sinh thái, thể thao hồ Ghềnh Chè, diện tích 230 ha).

+ Báo cáo căn cứ pháp lý trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục khu đất để thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án Khu phức hợp đô thị sinh thái, thể thao hồ Ghềnh Chè, diện tích 230 ha (Trong đó, có diện tích đất thể thao xây dựng sân golf là 57,37 ha).

- Đối với dự án Khu dân cư nông thôn mới Tân Thành 2, diện tích 254,25 ha:

+ Báo cáo sự cần thiết điều chỉnh dự án thành 02 dự án và tăng tổng diện tích là 83,109 ha (Trong đó: dự án Khu dân cư sinh thái và thể thao Tân Thành, diện tích 273,969 ha; dự án Khu dân cư nông thôn mới Tân Thành, diện tích 60,39 ha);

+ Báo cáo căn cứ pháp lý trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục khu đất để thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án Khu dân cư sinh thái và thể thao Tân Thành (Trong đó, có diện tích đất thể thao xây dựng sân golf là 80,105 ha).

- Báo cáo bổ sung, làm rõ sự phù hợp về danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo tiêu chí chung và tiêu chí cụ thể tại Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản pháp luật có liên quan; đồng thời, rà soát tên khu đất, diện tích khu đất trình HĐND tỉnh thông qua danh mục đối với tên, diện tích của các dự án đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án thu hồi đất và các quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của các dự án, hạn chế tình trạng phải trình HĐND tỉnh điều chỉnh.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, sớm tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành văn bản mới đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và các đơn vị hành chính sau sắp xếp.

V. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở và nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 được sửa đổi bởi khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về dự thảo Nghị quyết:

- Tại khoản 2 Điều 1: Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, xem xét sửa đổi nội dung quy định đảm bảo phù hợp với khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025⁴.

- Tại khoản 1 Điều 2 đề nghị sửa thành: “*Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật*”.

3. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Theo báo cáo tại Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 22/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, qua rà soát có 41/79 mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở tại Nghị quyết của tỉnh Thái Nguyên cao hơn mức chi tại Nghị quyết của tỉnh Bắc Kạn và 26/79 nội dung mức chi tại Nghị quyết của tỉnh Bắc Kạn cao hơn tại Nghị quyết của tỉnh Thái Nguyên; có 08/41 mức chi nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà

⁴ Khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”.

nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại Nghị quyết của tỉnh Thái Nguyên cao hơn mức chi tại Nghị quyết của tỉnh Bắc Kạn và 18/41 nội dung mức chi tại Nghị quyết của tỉnh Bắc Kạn cao hơn tại Nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên. Đề nghị UBND tỉnh báo cáo nguyên nhân không trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết mới đối với các nội dung; đồng thời, đánh giá sự phù hợp của việc quyết định áp dụng mức chi theo Nghị quyết của tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) để lựa chọn áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, sớm trình HĐND tỉnh ban hành văn bản mới quy định về mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở và nội dung; mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính để bảo đảm thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, đề xuất quyết định áp dụng (trong trường hợp cần thiết) hoặc xây dựng văn bản mới trong các lĩnh vực khác nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh sau sắp xếp.

VI. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. Sự cần thiết ban hành văn bản: Việc ban hành Nghị quyết nhằm kịp thời cụ thể hóa chính sách hỗ trợ, khuyến khích, động viên thầy và trò trong việc nâng cao chất lượng dạy và học đối với trẻ em là người dân tộc thiểu số theo quy định, qua đó góp phần bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, tạo sự bền vững trong sự nghiệp phát triển giáo dục trên địa bàn tỉnh. Nghị quyết được ban hành sẽ tạo cơ sở pháp lý để các cấp, các ngành xây dựng dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một thống nhất trên toàn tỉnh.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Nội dung dự thảo Nghị quyết đã phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) và khoản 1 Điều 20 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

4.1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày đã phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

4.2. Về dự thảo Nghị quyết

Tại điểm b khoản 2 Điều 1, đề nghị xem xét, bổ sung nội dung: “...*nơi điều kiện giao tiếp tiếng Việt của trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một còn hạn chế*” để đảm bảo thống nhất với điểm a khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

5. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Báo cáo, đánh giá hiệu quả việc thực hiện chính sách hỗ trợ dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên; các giải pháp đảm bảo chất lượng dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

- Báo cáo khả năng cân đối ngân sách thực hiện chính sách sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết.

- Sau khi Nghị quyết được ban hành, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện.

VII. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý

1. Sự cần thiết ban hành văn bản: Việc hỗ trợ tiền ăn cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú là rất cần thiết, nhằm đảm bảo bao phủ đầy đủ các đối tượng trên địa bàn toàn tỉnh Thái Nguyên sau sắp xếp; qua đó, góp phần nâng cao chất lượng bữa ăn, cải thiện chế độ dinh dưỡng, giúp học sinh dân tộc nội trú có đủ điều kiện học tập, phát triển trí tuệ và thể lực.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Nội dung dự thảo Nghị quyết đã phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 và điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

4.1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày đã phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

4.2. Về dự thảo Nghị quyết: Ban cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

5. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho các trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý đến nay; khả năng cân đối ngân sách thực hiện chính sách sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết.

- Đề nghị làm rõ cơ sở tính toán đề xuất mức hỗ trợ cụ thể là 468.000 đồng/tháng/học sinh thay vì xác định theo mức lương cơ sở như Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 (quy định 20% mức lương cơ sở).

VIII. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết thông qua điều chỉnh và bổ sung danh mục các dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai năm 2024; khoản 3 Điều 50 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2. Về dự thảo Nghị quyết: Ban cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

3. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

Đề nghị UBND tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu của dự án; đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành và UBND cấp xã rà soát, tính toán thống kê chính xác số liệu về diện tích, tên, địa điểm trong danh mục các dự án có thu hồi đất, tránh tình trạng phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nhiều lần; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết đảm

bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và thực hiện thu hồi đất đảm bảo đúng diện tích đất được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra đối với các Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ năm (Kỳ họp chuyên đề) HĐND tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Ban Kinh tế - Ngân sách trình HĐND tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu dự Kỳ họp;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng CTHĐND;
- Lưu; VT, KTNS.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Trịnh Tiên Dũng